

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm quyết định số 226/QĐ-CĐCNTT, ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Công Nghệ Thông Tin TP.HCM)

**Tên ngành, nghề: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

**Mã ngành, nghề:**

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng – Kỹ sư thực hành

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 2 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt;
- Có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về chuyên môn thương mại điện tử;
- Thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ trong lĩnh vực chuyên môn thương mại điện tử;
- Có kỹ năng tự học tập, tự nghiên cứu để thích ứng với môi trường làm việc trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### ✓ Về kiến thức:

- Áp dụng được kiến thức cơ bản về lập trình và cơ sở dữ liệu, cấu trúc máy tính, mạng cơ bản, đồ họa cơ bản, thiết kế website để có nền tảng thực hành các môn học chung, môn học chuyên ngành;
- Hiểu và áp dụng được những kiến thức cơ bản, cần thiết về tin học hóa liên quan đến việc thực hiện nghiệp vụ thương mại điện tử;
- Áp dụng được những kiến thức cơ bản, và kiến thức bổ trợ về kinh doanh và quản lý;
- Xây dựng, phát triển và quản trị các website, các sản phẩm giao dịch thương mại điện tử;
- Phân tích được các phương thức, mô hình, giao dịch điện tử, thanh toán điện tử, marketing điện tử trong kinh doanh;

##### ✓ Về kỹ năng:

##### – Kỹ năng cứng

- Sử dụng được kiến thức công nghệ thông tin cơ bản theo quy định;
- Tính toán và phân tích được các vấn đề trong hoạt động thương mại điện tử;
- Thực hiện và giải quyết được các phát sinh trong hoạt động thương mại điện tử;
- Đánh giá giải pháp và đề xuất được giải pháp cho doanh nghiệp;

##### – Kỹ năng mềm

- Có kỹ năng làm việc độc lập và theo nhóm;



- Có kỹ năng viết báo cáo, trình bày ý tưởng mạch lạc và thuyết phục;
- Sử dụng tiếng Anh giao tiếp thông dụng.

✓ **Về thái độ:**

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, nội quy cơ quan;
- Có lối sống lành mạnh và ý thức kỷ luật cao trong công việc;
- Năng động, bản lĩnh, trách nhiệm và có tinh thần phục vụ cộng đồng;
- Hợp tác, thân thiện giúp đỡ đồng nghiệp.

**1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

- Chuyên viên tại các doanh nghiệp cung cấp giải pháp Thương Mại Điện Tử;
- Chuyên viên hoặc quản lý tại các tổ chức, các đơn vị kinh doanh có triển khai hoạt động Thương Mại Điện Tử;
- Nhà quản trị hoạt động Marketing điện tử tại các đơn vị kinh doanh;
- Chuyên viên Marketing online;
- Chuyên viên chăm sóc khách hàng;
- Chuyên viên tổng hợp và phân tích dữ liệu online;
- Chuyên viên thiết kế, xây dựng và quản trị website;

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

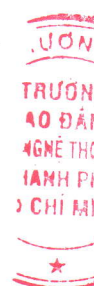
- Số lượng môn học, mô đun: 31 môn
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 94 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1508 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 809 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1145 giờ; Kiểm tra: 83 giờ.

**3. Nội dung chương trình:**

3. Nội dung chương trình:

| STT                  | Mã MH/MĐ | Tên môn học/mô đun | Số TC | Thời gian học tập (giờ) |           |                                                                     |              |
|----------------------|----------|--------------------|-------|-------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------|--------------|
|                      |          |                    |       | Tổng số                 | Trong đó  |                                                                     |              |
|                      |          |                    |       |                         | Lý thuyết | Thực hành/<br>thực tập/<br>thí nghiệm<br>/<br>bài tập/<br>thảo luận | Thi/kiểm tra |
| I. Các môn học chung |          |                    | 21    | 435                     | 157       | 255                                                                 | 23           |
| 1                    | MH502002 | Giáo dục Chính trị | 4     | 75                      | 41        | 29                                                                  | 5            |
| 2                    | MH502004 | Pháp luật          | 2     | 30                      | 18        | 10                                                                  | 2            |
| 3                    | MH502001 | Giáo dục thể chất  | 2     | 60                      | 5         | 51                                                                  | 4            |

|                                                            |          |                                                     |           |            |            |            |           |
|------------------------------------------------------------|----------|-----------------------------------------------------|-----------|------------|------------|------------|-----------|
| 4                                                          | MH502003 | Giáo dục quốc phòng và an ninh                      | 4         | 75         | 36         | 35         | 4         |
| 5                                                          | MĐ501001 | Tin học                                             | 3         | 75         | 15         | 58         | 2         |
| 6                                                          | MH510001 | Tiếng Anh 1                                         | 3         | 60         | 21         | 36         | 3         |
| 7                                                          | MH510002 | Tiếng Anh 2                                         | 3         | 60         | 21         | 36         | 3         |
| <b>II.1 Môn học cơ sở</b>                                  |          |                                                     | <b>30</b> | <b>605</b> | <b>292</b> | <b>283</b> | <b>30</b> |
| 8                                                          | MĐ501002 | Cấu trúc máy tính                                   | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| 9                                                          | MĐ501003 | Cơ sở lập trình                                     | 4         | 90         | 30         | 56         | 4         |
| 10                                                         | MH501004 | Cơ sở dữ liệu                                       | 3         | 45         | 42         | 0          | 3         |
| 11                                                         | MĐ501043 | Mạng máy tính                                       | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| 12                                                         | MĐ501005 | Thiết kế đồ họa                                     | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| 13                                                         | MH502010 | Marketing căn bản                                   | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| 14                                                         | MH502006 | Kinh tế vi mô                                       | 3         | 65         | 25         | 37         | 3         |
| 15                                                         | MH502007 | Quản trị học                                        | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| 16                                                         | MH502058 | Thương mại điện tử                                  | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| 17                                                         | MH502005 | Kỹ năng mềm                                         | 2         | 45         | 15         | 28         | 2         |
| <b>II.2 Môn học chuyên môn</b>                             |          |                                                     | <b>33</b> | <b>660</b> | <b>330</b> | <b>297</b> | <b>33</b> |
| 18                                                         | MĐ501006 | Thiết kế Web 1                                      | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| 19                                                         | MĐ501007 | Thiết kế Web 2                                      | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| 20                                                         | MĐ501045 | Lập trình PHP 1                                     | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| 21                                                         | MĐ501046 | Lập trình PHP 2                                     | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| 22                                                         | MĐ502102 | Phân tích thiết kế quy trình nghiệp vụ doanh nghiệp | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| 23                                                         | MĐ502103 | Thiết kế hệ thống TMĐT                              | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| 24                                                         | MH502103 | Digital marketing                                   | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| 25                                                         | MĐ502043 | Quảng cáo với Google Ads                            | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| 26                                                         | MĐ502055 | SEO - Quảng bá thương hiệu doanh nghiệp             | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| 27                                                         | MH502035 | Chuỗi cung ứng toàn cầu                             | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| 28                                                         | MH502020 | Thanh toán quốc tế                                  | 3         | 60         | 30         | 27         | 3         |
| <b>II.3 Thực tập tốt nghiệp</b>                            |          |                                                     | <b>5</b>  | <b>2</b>   | <b>0</b>   | <b>225</b> | <b>0</b>  |
| 29                                                         | MĐ501020 | Thực tập tốt nghiệp                                 | 5         | 225        | 0          | 225        | 0         |
| <b>II.4 Khóa luận tốt nghiệp/Môn học/Mô đun tốt nghiệp</b> |          |                                                     |           |            |            |            |           |
| <b>II.4.1 Khóa luận tốt nghiệp</b>                         |          |                                                     | <b>5</b>  | <b>255</b> | <b>0</b>   | <b>225</b> | <b>0</b>  |



|                                         |          |                               |           |             |            |             |           |
|-----------------------------------------|----------|-------------------------------|-----------|-------------|------------|-------------|-----------|
| 30                                      | MĐ501021 | Khóa luận tốt nghiệp          | 5         | 225         | 0          | 225         | 0         |
| <b>II.4.2 Môn học/Mô đun tốt nghiệp</b> |          |                               | <b>5</b>  | <b>120</b>  | <b>30</b>  | <b>85</b>   | <b>5</b>  |
| 31                                      | MĐ501057 | Web Framework                 | 2         | 45          | 15         | 28          | 2         |
| 32                                      | MH502046 | Phân tích hiệu quả kinh doanh | 3         | 75          | 15         | 57          | 3         |
| <b>Tổng cộng</b>                        |          |                               | <b>94</b> | <b>2015</b> | <b>809</b> | <b>1145</b> | <b>91</b> |

#### 4. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

**4.1** Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện:

Thời lượng, cấu trúc chương trình và các môn học đã được xây dựng trên đây là nội dung của chương trình đào tạo cao đẳng ngành Thương Mại Điện Tử.

Chương trình gồm 2 phần:

- Kiến thức giáo dục đại cương: 21 tín chỉ
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 73 tín chỉ. Trong đó:
  - o Kiến thức cơ sở ngành: 30 tín chỉ
  - o Kiến thức ngành: 33 tín chỉ
  - o Thực tập tốt nghiệp và môn học/mô đun thay thế: 10 tín chỉ

Các môn học được thiết kế theo nguyên tắc từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó, từ cơ bản chuyển sang cơ sở ngành và chuyên ngành. Môn học được tiến hành theo đề cương môn học đã được phê duyệt và phải được cung cấp cho sinh viên trước khi giảng dạy.

Đối với các môn học lý thuyết, nội dung bao gồm kiến thức giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở của khối ngành, nhóm ngành, ngành, kiến thức chung của ngành chính, kiến thức chuyên sâu cho từng ngành chính.

Đối với các môn học thực hành, thực tập, nội dung bao gồm thực hành môn học và thực hành ngành Thương Mại Điện Tử theo định hướng rèn luyện kỹ năng từ thực hành cơ bản đến chuyên ngành.

Mỗi năm học được chia thành 2 học kỳ.

Trong mỗi học kỳ bố trí 16-22 tuần dành cho học tập trong đó:

- Học lý thuyết, thí nghiệm, thực hành, thực tập: 16-20 tuần
- Thi môn học: 04 tuần

Một học kỳ bố trí giảng dạy không quá 12 môn học và không quá 25 tín chỉ. Không bố trí quá 30 giờ lý thuyết cho một tuần. Nếu vừa học lý thuyết và thực hành thì không bố trí quá 8 giờ /ngày và không quá 40 giờ / tuần.

- Thời gian thực tập tốt nghiệp tại các doanh nghiệp là 08 - 10 tuần.

**4.2** Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Cơ sở dạy nghề có thể bố trí cho sinh viên tham quan, học tập, tham gia thực tập tại các công ty và doanh nghiệp trong lĩnh vực Thương Mại Điện Tử.

- Để giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội có thể bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

- > Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học: Theo quy chế
- > Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp: Theo quy chế
- > Các chú ý khác (nếu có):

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 9 năm 2020

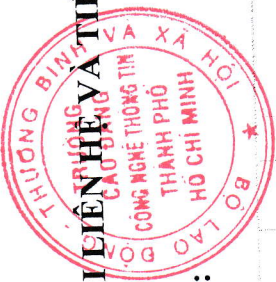
**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**



**THS. LÊ VŨ HÙNG**





**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIỀN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ DUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**Tên ngành, nghề: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**

**Mã ngành, nghề:**

